

Số : 63 /CV-KHTT

Hà nội, ngày 25 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CP SX-XNK DỆT MAY
NĂM 2015**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt May
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Số 0102405830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/10/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 03/09/2015.
- Vốn điều lệ : 42.797.630.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 42.797.630.000 đồng
- Địa chỉ : 20 Lĩnh Nam, P. Mai Động, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
- Số điện thoại : (84.04) 3633 5586
- Số fax : (84.04) 3862 4620
- Website : www.vinateximex.com.vn
- Mã cổ phiếu : VTI

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 1977, Tổng Công ty Dệt May Việt Nam được thành lập với 5 ban và quản lý 64 đơn vị thành viên. Trước một số khó khăn trong công tác điều hành quản lý của Tổng Công ty, ngày 8/6/2000, Công ty Xuất nhập khẩu Dệt May là đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc, được thành lập theo Quyết định số 37/2000/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp trên cơ sở tổ chức lại Ban Xuất nhập khẩu của Tổng Công ty Dệt May Việt Nam

Thực hiện lộ trình sắp xếp các doanh nghiệp và tái cơ cấu tập đoàn, Tổng Công ty Dệt May Việt Nam (nay là Tập Đoàn Dệt may Việt Nam - Vinatex) đã quyết định hợp nhất Công ty XNK Dệt May và Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 thành Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May theo Quyết định số 87/QĐ-HĐQT ngày 21/02/2006 của HĐQT Vinatex.

Tiếp tục thực hiện lộ trình tái cơ cấu của Vinatex, ngày 01/10/2007 Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Dệt May đã chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty

19/12/2009.

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đông La, Đông Hưng, Thái Bình
Địa chỉ thường trú: Số 58/3/16 phố Trần Bình, phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại liên lạc: 0989 131 658- CQ: 04.36335549
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Nhân sự-Tổng hợp
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2013): 0,16 % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu của Tập đoàn Dệt may VN: Không
+ Cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần, chiếm 0.16 % vốn điều lệ
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu Cty: Em trai : Bùi Văn Sơn
Số lượng cổ phần nắm giữ : 5.300

* Sự thay đổi về HĐQT

- Ông Nguyễn Thành Quế : Tháng 11/2015 từ nhiệm thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Kim Lý : Tháng 6/2015 miễn nhiệm thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Trường Sa : Tháng 6/2015 miễn nhiệm thành viên HĐQT

* Tiền lương, tiền thưởng của HĐQT thực hiện theo Điều lệ và quy chế chung của Công ty.

2. Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và bộ máy điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên của Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu và miễn nhiệm, có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Tiền lương, tiền thưởng của Ban KS thực hiện theo Điều lệ và quy chế chung của Công ty.

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát các thành viên hoạt động độc lập, chủ động thực hiện chương trình công tác và nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban, theo quy chế hoạt động của Ban. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, kế hoạch kinh doanh, quản lý lao động, quản lý vật tư hàng hóa của Công ty. Sau các đợt kiểm tra Ban kiểm soát cũng có các kiến nghị.

5. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

5.1. Cổ đông/ thành viên góp vốn Nhà nước:

* Tập đoàn Dệt May Việt Nam:

- Địa chỉ: 41A phố Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số đăng ký kinh doanh: 0106000697
- Cổ phiếu nắm giữ tại C.ty CP SX-XNK Dệt may là 2.925.000CP = 68,34% vốn điều lệ, tương đương 29.250.000. đồng

* Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

| STT | Họ tên cổ đông | Địa chỉ | Số ĐKKD/ CMND | Cổ phiếu nắm giữ | |
|-----------|---------------------|---|------------------|------------------|-------|
| | | | | CP | % |
| 1 | Tập đoàn Dệt May VN | 41A Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội | 0106000697 | 2.925.000 | 68,34 |
| 2 | Cty CP May Hưng Yên | 83 Trung Trác, Minh Khai, tỉnh Hưng Yên | 141719186 | 233.434 | 5,45 |
| Tổng cộng | | | | 3.158.434 | 73,79 |

5.2 Cổ đông /thành viên góp vốn sáng lập: không có

5.3 Cổ đông /thành viên góp vốn nước ngoài: không có



Phan Việt Hào

cổ phần theo Quyết định số 2414/QĐ-BCN ngày 12/07/2007 của Bộ Công Nghiệp. Công ty Cổ phần Sản xuất – Xuất nhập khẩu Dệt May hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103020072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 17/10/2007 với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng.

Ngày 05/11/2010, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội đã có Quyết định số 812/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty CP SX-XNK Dệt May; Cổ phiếu của Công ty sẽ giao dịch trên thị trường UPCOM của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề kinh doanh:

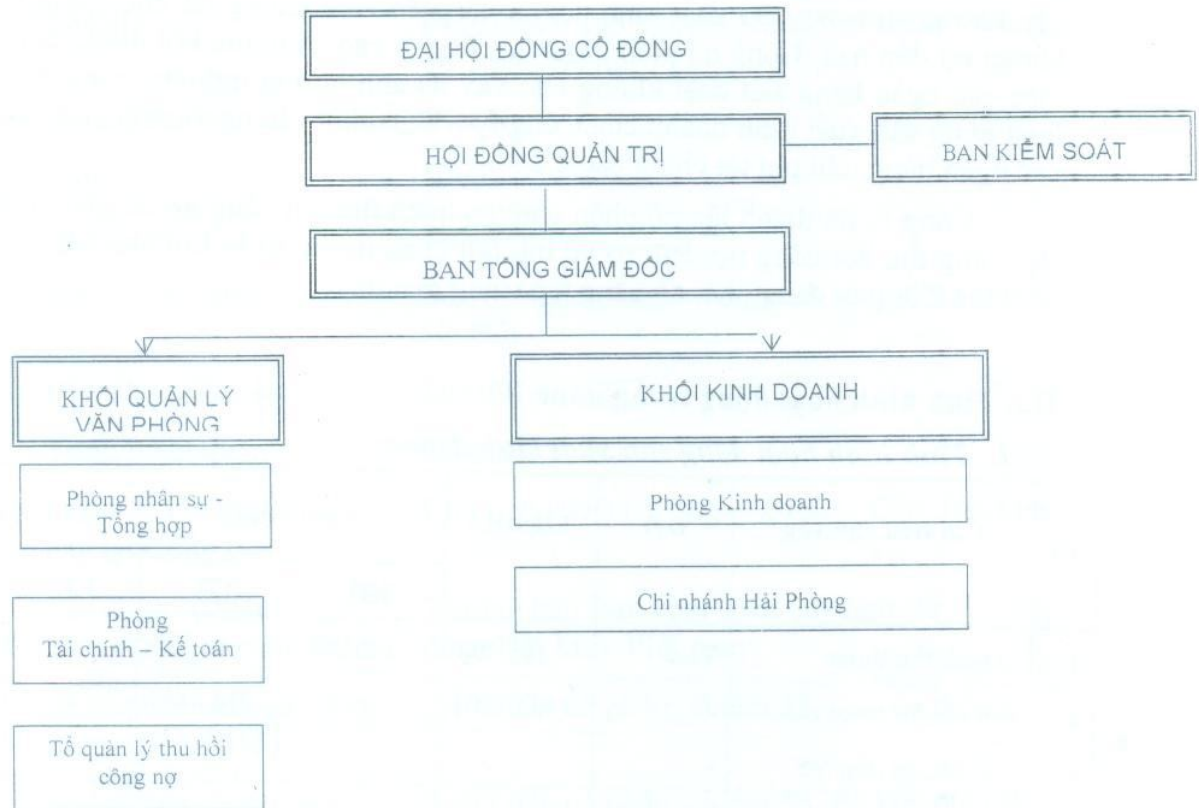
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu: nguyên liệu, vật tư, thiết bị, phụ tùng, phụ liệu, hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm), thuốc nhuộm, bông, xơ, tơ, sợi các loại, vải, hàng may mặc, dệt kim, khăn bông, len, thảm, dây tơ, tơ tằm và các sản phẩm của ngành dệt may;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu: hàng công nghệ thực phẩm, nông, lâm, hải sản (trừ loại lâm sản Nhà nước cấm), thủ công mỹ nghệ; Ô tô, xe máy, phương tiện vận tải; các mặt hàng công nghiệp tiêu dùng khác; sắt, thép, gỗ, máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh; Trang thiết bị văn phòng; thiết bị tạo mẫu thời trang; vật liệu điện, điện tử, cao su, đồ nhựa; trang thiết bị bảo hộ lao động;
- Kinh doanh: văn phòng phẩm, nước uống dinh dưỡng và mỹ phẩm các loại; phụ tùng, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp; dụng cụ quang học, hệ thống kiểm tra đo lường; phế liệu và thành phẩm sắt, thép và kim loại màu;
- Sản xuất, kinh doanh, sửa chữa, lắp đặt các sản phẩm cơ khí và máy móc thiết bị công nghiệp; thi công, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, công nghiệp, hệ thống điện lạnh, hệ thống cầu, thang nâng hạ, thang máy; tư vấn, thiết kế quy trình công nghệ cho ngành dệt may, da giày (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Kiểm nghiệm chất lượng bông xơ phục vụ sản xuất kinh doanh và nghiên cứu khoa học;
- Kinh doanh kho vận, kho ngoại quan; ủy thác mua bán xăng dầu;
- Dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, vận tải, du lịch lữ hành trong nước và quốc tế (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh bất động sản, trung tâm thương mại; dịch vụ cho thuê nhà ở, kiốt, cho thuê kho, bãi đậu xe; dịch vụ giữ xe;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu: Máy móc, thiết bị ngành y tế; xi măng; máy móc, thiết bị và nguyên liệu phục vụ ngành nhựa;
- Kinh doanh phân bón, vật tư, máy móc, thiết bị ngành nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật);
- Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị sản xuất chế biến thủy hải sản;

- Kinh doanh chế phẩm thủy hải sản;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Dịch vụ làm thủ tục hải quan;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với qui định của pháp luật.
- Trong đó có các mặt hàng kinh doanh chủ yếu đạt doanh thu cao như: bông nhập khẩu và mua trong nước, xơ, sợi các loại...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị công ty: theo mô hình công ty cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp năm 2005

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



5. Định hướng phát triển:

5.1. Chiến lược phát triển kinh doanh :

Công ty là doanh nghiệp thương mại tập trung kinh doanh các lĩnh vực Dệt may cốt lõi

6. Các rủi ro:

Những năm trước nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nợ xấu tăng cao, đối với Công ty năm vừa qua hết sức khó khăn:

- Là Công ty thương mại không có cơ sở sản xuất ổn định, nên rất khó khăn trong việc phát triển ổn định và chịu rủi ro rất lớn của thị trường. Các loại rủi ro mà công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- + Rủi ro tài chính
- + Rủi ro thanh khoản
- + Rủi ro thị trường

Rủi ro tài chính của công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền và các khoản tương đương tiền. Các năm trước do ảnh hưởng của nền kinh tế nên dẫn đến một số khách hàng của Công ty gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh dẫn đến việc không trả cho Công ty các khoản nợ đến hạn. Công nợ phải thu của Công ty cao chưa thu hồi được, công với việc các ngân hàng siết chặt không cho vay đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Thiếu hụt các nguồn vốn, nợ qua hạn các ngân hàng, chi phí tài chính cao...

Công ty đã thành lập bộ phận chuyên trách thu hồi công nợ để giải quyết và tập trung thu hồi công nợ. Rủi ro về thu hồi công nợ là rủi ro lớn nhất và nan giải nhất mà Công ty đang phải cố gắng tập trung giải quyết.

II./ Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu chủ yếu | Đvt | TH 2014 | Năm 2015 | | Tỷ lệ so sánh | |
|----|----------------------|---------|-----------|----------|----------|---------------|---------|
| | | | | KH | TH | KH | cùng kỳ |
| 1 | Doanh thu thuần | Tr.đ | 385.704 | 100.000 | 86.259 | | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | - | (135.530) | | (54.286) | | |
| 3 | Các khoản nộp NS | - | | | | | |
| 4 | Cổ tức | % | | | | | |
| 5 | Lợi tức trên một CP | VND/CP | (31.668) | | (12.685) | | |
| 6 | Thu nhập BQ | đ/th/ng | 5.054 | | 5.438 | | |
| 7 | Lao động BQ | Người | 65 | | 34 | | |
| 8 | Tổng chi phí: | Tr.đ | 152.114 | | 62.275 | | |

1.1-Về doanh thu: Thực hiện doanh thu thuần 86,2 tỷ đồng, đạt 86 % so với kế hoạch .

1.2-Về chi phí: Tổng chi phí phát sinh là 62.275 triệu đồng trong đó lãi vay ngân hàng là 11.737 triệu đồng, chi phí trích lập dự phòng phải thu khó đòi 42.610 triệu đồng.

1.3- Về lợi nhuận: Lỗ 54.286 tr.đồng do ảnh hưởng chi phí lãi vay ngân hàng và việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách ban điều hành:

*** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc: Ông Phan Việt Hảo**

| | |
|---|---|
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 11/3/1958 |
| CMND: | 011018026 cấp ngày 9/5/2006, Nơi cấp : Công an T.phố Hà nội |
| Quốc tịch: | Việt Nam |
| Dân tộc: | Kinh |
| Quê quán: | Phú Yên |
| Địa chỉ thường trú: | Số 10, Ngách 94/33 – Ngọc Khánh – Ba Đình – Hà Nội |
| Điện thoại liên lạc: | ĐD 0913207277 |
| Trình độ chuyên môn: | Cử nhân TCKT |
| Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | Chủ tịch HĐQT Công ty CPSX-XNK Dệt May |
| Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Trưởng ban Ban phát triển cây nguyên liệu Tập đoàn Dệt May Việt nam |
| Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 31/12/2015): | 2.497.024 cổ phần, chiếm 58,4% vốn điều lệ |
| + Đại diện sở hữu của Tập đoàn Dệt may VN: | 2.497.024 cổ phần, chiếm 58,4% vốn điều lệ |
| + Cá nhân sở hữu: | Không |

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

- Trong năm 2015, có sự thay đổi trong ban điều hành công ty:

+ Trong tháng 7/2015 Ông Nguyễn Thành Quế – Miễn nhiệm chức danh tổng Giám đốc

+ Bà Nguyễn Thị Kim Lý – Miễn nhiệm chức danh Phó TGD, Kế toán trưởng Công ty.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng người lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2015 : 33 người

-Chính sách đối với người lao động

VINATEXIMEX được chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp nhà nước do đó kế thừa đầy đủ chế độ tiền lương theo hợp đồng đã ký trước đó với người lao động; tiếp tục duy trì và phát huy những mặt tích cực của chế độ này. Công ty đảm bảo nguyên tắc công bằng trên cơ sở đánh giá toàn diện trình độ, năng suất, kinh nghiệm, thâm niên làm việc nhằm khuyến khích mọi người nâng cao hiệu suất công tác, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty trích nộp đầy đủ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội và Trợ cấp thất nghiệp cho người lao động theo quy định hiện hành của Luật pháp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

a.1. Đầu tư tại Công ty CP May 20: Công ty mua 20.000 cổ phần trị giá 200,2 triệu đồng, năm 2015 chưa tiến hành đại hội cổ đông.

a.2. Đầu tư tại Công ty CP Đáp Cầu – Yên Phong: Công ty đã góp vốn 2 tỷ đồng. Nhà máy đã đi vào hoạt động ổn định và kinh doanh có lãi. Năm 2015 chia cổ tức 40%.

a.3. Đầu tư Công ty CP nguyên phụ liệu Dệt May (Vinatex Log): Công ty đã góp vốn 227,8 triệu đồng. Hiện Công ty này đã hoàn tất việc giải thể.

4. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | %tăng, giảm |
|-----------------------------------|-----------|----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 249.361 | 135.596 | -45% |
| Doanh thu thuần | 385.704 | 86.259 | -77% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (136.576) | (55.056) | -60% |
| Lợi nhuận khác | 1.199 | 769 | |
| Lợi nhuận trước thuế | (135.376) | (54.286) | |
| Lợi nhuận sau thuế | (135.530) | (54.286) | -60% |
| Tỷ lệ trả cổ tức | | | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- +/ **Vốn điều lệ:** Tổng số 42.797.630.000 đồng bao gồm:
- Vốn góp của Tập đoàn DMVN: 29.247.991.000 đồng chiếm 68,34%
- Vốn góp của CBCNV, các nhà đầu tư khác: 13.549.639.000 đồng chiếm 31,66%
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành : 10.000 đ/CP
- +/ **Thặng dư vốn cổ phần** : 779.763.000 đ
- +/ **Quỹ đầu tư phát triển** : 1.149.867.833 đ
- +/ **Lợi nhuận chưa phân phối:** (189.605.651.387) đ

III./. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2015:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đối với Công ty năm 2015 tiếp tục là năm hết sức khó khăn : Vừa phải tập trung cơ cấu lại các hoạt động sản xuất kinh doanh, vừa tập trung thu hồi công nợ và sắp xếp lại tổ chức.

- Các ngân hàng lớn ngừng cấp tín dụng cũng như công nợ quá hạn tồn đọng cao và tiềm ẩn nhiều rủi ro, việc thu hồi nợ hết sức khó khăn ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi hoạt động SXKD của Công ty.

- Là Công ty thương mại không có cơ sở sản xuất và khách hàng thu hẹp nhiều.

- Nhiều cán bộ giữ cương vị quản lý nghỉ, chuyên công tác cũng ảnh hưởng nhiều đến vai trò lãnh đạo và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thuế đất tăng cao từ 590 triệu đồng lên hơn 2 tỷ đồng

Trong bối cảnh đó, Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt may Việt nam đặc biệt trong các lĩnh vực :

- + Hỗ trợ cơ cấu lại các khoản vay tại các ngân hàng.
- + Hỗ trợ về nguồn vốn và đơn hàng kinh doanh.

Chính sự hỗ trợ giúp đỡ của Tập đoàn thì Công ty mới duy trì các hoạt động SXKD và khắc phục dần những khó khăn.

- Doanh thu : 86,2 tỷ đồng, bằng 86% kế hoạch năm 2015.

- Lỗ : 54,286 tỷ đồng giảm 60% so với cùng kỳ. Thực chất khoản lỗ là do ảnh hưởng của các khoản công nợ phát sinh từ các năm trước. Kết quả kinh doanh năm 2015 không phát sinh lỗ.

Tổng nợ quá hạn phải thu lớn, kết quả thu hồi chưa được nhiều đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm qua công tác thu hồi công nợ đã chỉ đạo và thực hiện quyết liệt hơn.

- Công tác tài chính tích cực làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại các khoản công nợ giảm áp lực trả nợ hàng tháng, và giảm lãi vay phải trả vay.

- Công tác tổ chức tinh gọn lại bộ máy

2. Tình hình tài chính:

Năm tài chính của Cty bắt đầu từ ngày 01/01/2014 kết thúc ngày 31/12/2014, theo Báo cáo của Cty Kiểm toán, Phân tích một số vấn đề trong công tác tài chính như sau:

| Tài sản | 01/01/ 2015 | 31/12/ 2015 | So sánh | |
|---------------------------------------|-----------------|------------------|------------------|-------------|
| | | | 3 = 2- 1 | 4 = 2/1 |
| A | 1 | 2 | | |
| I. Tổng tài sản | 249.361 | 135.596 | (113.765) | 54,3 |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 243.761 | 130.494 | (113.267) | 53,5 |
| - Tiền và các khoản tương đương tiền. | 25.536 | 6.459 | | |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn | 324.654 | 269.266 | | |
| - Dự phòng phải thu ngắn hạn | (124.424) | (167.034) | | |
| - Hàng tồn kho | 1.314 | 7.370 | | |
| - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (45,9) | (396) | | |
| - Tài sản ngắn hạn khác | 2.821 | 2.311 | | |
| 2. Tài sản dài hạn | 5.599 | 5.102 | (497) | 91,1 |
| - Các khoản phải thu dài hạn | | | | |
| - Tài sản cố định | 3.165 | 2.901 | | |
| - Các khoản ĐTTC dài hạn | 2.428 | 2.200 | | |
| - Tài sản dài hạn khác | 5 | | | |
| II. Tổng nguồn vốn | 249.361 | 135.596 | (113.765) | 54,3 |
| 1. Nợ phải trả | 339.952 | 280.475 | (59.477) | 82,5 |
| - Nợ ngắn hạn | 288.877 | 134.708 | | |
| - Nợ dài hạn | 51.075 | 145.767 | | |
| 2. Vốn chủ sở hữu | (90.591) | (144.878) | (24.287) | 159 |
| - Vốn chủ sở hữu | | | | |
| Trong đó:- Vốn đầu tư của CSH | 42.797 | 42.797 | | |
| - Thặng dư vốn cổ phần | 780 | 780 | | |
| - Quỹ đầu tư phát triển | 1.149 | 1.149 | | |
| - Ch. lệch tỷ giá hối đoái | 0 | 0 | | |
| - LN sau thuế chưa PP | (135.318) | (189.605) | | |

3. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý

Thực hiện nghị quyết của hội đồng quản trị, để tinh giảm bộ máy quản lý gọn nhẹ và phù hợp với tình hình khó khăn của Công ty, trong năm qua Ban điều hành Công ty đã tiến hành bố trí sắp xếp, sát nhập một số phòng ban cho hợp lý. Tinh giảm nhân sự lao động. Tiết giảm tối đa các chi phí. Quản lý chặt chẽ bảo đảm an toàn về đồng vốn và có hiệu quả

IV./ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình SXKD của Công ty hết sức khó khăn, công nợ phải thu tồn đọng lớn đã ảnh hưởng nghiêm trọng tiêu cực đến mọi hoạt động SXKD của Công ty. Thu hồi công nợ chậm làm cho không trả nợ ngân hàng và thiếu hụt các dòng tiền phục vụ SXKD. Chi phí tài chính phải trả lớn trong khi nhiều khoản nợ thu hồi nợ gốc rất khó. Kết quả SXKD năm 2015 lỗ là do ảnh hưởng bởi các khoản công nợ từ các năm trước dẫn đến chi phí lãi vay phải trả và chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Riêng đối với năm 2015 HĐQT, Ban điều hành chỉ đạo bảo đảm an toàn của đồng vốn và hiệu quả kinh doanh, phần kinh doanh 2015 không có phát sinh lỗ.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những hành vi vi phạm luật và Điều lệ cũng như những sai phạm trong quản lý gây thiệt hại Công ty; quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, chỉ đạo giám sát điều hành của Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của HĐQT và thành viên HĐQT là 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Do tình hình Công ty khó khăn HĐQT thường xuyên họp đột xuất để giải quyết các vấn đề phát sinh.

- Lý lịch thành viên HĐQT:

1. Ông Phan Việt Hảo -Chủ tịch Hội đồng quản trị (Như trên)

2. Ông Bùi Trung Dũng: Ủy viên HĐQT kiêm trưởng phòng Nhân sự - Tổng hợp

| | |
|----------------------|---|
| Giới tính: | Nam |
| Ngày tháng năm sinh: | 27/12/1975 |
| Nơi sinh: | Thái Bình |
| CMND: | số 013241401 do Công an Hà Nội cấp ngày |